TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Năm**

2. Ông **Nguyễn Văn Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đoàn Ngọc L,** sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Chí P,** sinh năm xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đoàn Ngọc L trình bày:

Chị L và anh P chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2001, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị chung sống tại nhà thờ của bên chồng, thời gian sau chị về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh P chơi đá gà, nhậu về là lấy dao lấy búa rượt đuổi và hâm dọa chị, chị cằn nhằn, thường xuyên cải vã thì anh P lại bóp cổ, đánh đập chị, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh P vẫn chứng nào tật đó, một năm trước đây chị bỏ nhà đi, anh P có năn nỉ và hứa sẽ thay đổi nhưng anh không thay đổi mà còn đánh đập các con. Chị sợ cuộc sống chung với anh P, không biết sống chết lúc nào, nớm nớp lo sợ

nên chị quyết định ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đoàn Chí C, sinh ngày xx/x/xxxx, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Đoàn Chí K, sinh ngày xx/x/xxxx. Ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Anh Nguyễn Chí P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh P có ý kiến trình bày như sau: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Tuy nhiên về mâu thuẫn, lâu lâu anh mới chơi đá gà, đánh bài là lúc tết, hôm đó anh đá gà thua, anh về bắt con gà mà anh đã bán cho anh vợ nên vợ anh mới cằn nhằn anh nóng giận nên anh mới cầm búa rượt đuổi chị mục đích chỉ để hâm dọa chứ không có muốn giết vợ, đánh vợ đánh con chỉ bị thương ngoài da chứ không có ảnh hưởng gì nặng nề. Tuy nhiên anh còn thương vợ và con trai lớn anh đang đi nghĩa vụ, nên anh không đồng ý ly hôn, xin hoãn một thời gian chờ con đi nghĩa vụ về rồi nói chuyện với nhau. Về con chung, anh đồng ý để vợ anh nuôi cháu Khanh, anh không cấp dưỡng. Về tài chung và nợ chung, không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Ngọc L, cho chị L được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đoàn Chí K, sinh ngày xx/x/xxxx cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn quan hệ "*Tranh chấp ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Chí P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh P vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của anh P đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Chí P.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Ngọc L và anh Nguyễn Chí P có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy đinh Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị L, căn cứ vào lời khai của chị, Hội đồng xét xử nhận thấy, do anh P chơi đá gà, uống rượu bia về là lấy dao lấy búa rượt đuổi và hâm dọa chị, chị cằn nhằn, thường xuyên cải vã thì anh P lại bóp cổ, đánh đập chị, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh P vẫn chứng nào tật đó, một năm trước đây chị bỏ nhà đi, anh P có năn nỉ và hứa sẽ thay đổi nhưng anh P vẫn không thay đổi mà còn đánh đập các con. Chị sợ cuộc sống chung với anh P, không biết sống chết lúc nào, nớm nớp lo sợ nên chị quyết định ly hôn với anh P. Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L với anh P là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Đoàn Chí C, sinh ngày xx/x/xxxx và Nguyễn Đoàn Chí K, sinh ngày xx/x/xxxx, hiện đang sống chung với chị L. Con chung Nguyễn Đoàn Chí C đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đoàn Chí K, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Nhằm tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của con chung, hơn nữa anh P đã đồng ý để cho chị L được tiếp tục nuôi cháu K nên cần giao con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Đoàn Ngọc L có yêu cầu ly hôn nên chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Ngọc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Ngọc L và anh Nguyễn Chí P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đoàn Chí K, sinh ngày xx/x/xxxx cho chị Đoàn Ngọc L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Chí P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Chí P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đoàn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028458 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Đoàn Ngọc L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã Tân Phước, H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh